

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2018/HS-ST.

Ngày: 22-8-2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỆT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hạnh.

2. Ông Hoàng Việt Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệt.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệt tham gia phiên tòa: Bà H'Michan Niê - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuệt xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 194/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Q**; tên gọi khác: không; sinh năm: 1976; tại: tỉnh P; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Thôn X, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Nhạc công; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đ (đã chết) và con bà M; sinh năm 1952, hiện trú tại: Xã L, huyện G, tỉnh D; có vợ là T, sinh năm 1980 (đã ly hôn); có 01 con là M, sinh năm 2006. Tiền sự: Không; tiền án: Không;

Ngày 30/3/2018, bị tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 05/4/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuệt khởi tố và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông C - sinh năm 1992 - (vắng mặt).

Trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông A - sinh năm 1952 - (vắng mặt).

Trú tại: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Q là đối tượng nghiện chất ma túy loại Herôin. Vào khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 30/3/2018 Q một mình đi bộ đến khu vực đường Y, phường T, thành phố B để mua ma túy về sử dụng. Khi đến trước một căn nhà trong đường hẻm Y, phường T (không rõ đặc điểm, số nhà) Q đứng ngoài gọi, đồng thời đưa số tiền 400.000 đồng qua khe cổng thì được người bên trong nhà đưa cho 02 gói giấy bạc bên trong có chứa chất rắn màu trắng. Mua được ma túy, Q cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người rồi đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, khi Q đến khu vực bãi đất trống cuối đường J, phường T, thành phố B thì lực lượng Công an phường T, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác bên phải Q đang mặc trên người 02 gói giấy bạc có chứa chất ma túy và đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận giám định số: 357/GĐMT-PC54 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 02 (hai) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Herôin, có tổng khối lượng 0,3059 gam.

Tại Bản cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 16/7/2018, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo Q hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,2898 gam Herôin còn lại sau giám định được niêm phong tại gói số 357/GĐMT-PC54 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Q không bào chữa và tham gia tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Q là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng do ý thức coi thường pháp luật, để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị Công an phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, phát hiện bắt quả tang vào ngày 30/3/2018, thu giữ trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người của bị cáo Q 02 gói giấy bạc có chứa chất ma túy loại Hêrôin, tổng khối lượng 0,3059 gam. Hành vi phạm tội của bị cáo Q phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Như vậy, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người đúng tội.

Bản thân bị cáo là người bị nghiện, bị cáo nhận thức được rõ chất ma túy là một loại chất gây nghiện nặng, làm hủy diệt đến sức khỏe tinh thần của con người. Đồng thời cũng là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác và phát sinh các loại dịch bệnh. Bị cáo biết rõ chất ma túy là loại dược chất thuộc độc quyền quản lý của Nhà nước thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự thủ tục nghiêm ngặt. Mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức xem thường pháp luật, chỉ vì thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy đối với bị cáo Q cần phải xử lý nghiêm khắc buộc cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2898 gam Hêrôin còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 357/GĐMT-PC54.

[5] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 30/3/2018.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,2898 gam Herôin còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 357/GĐMT-PC54.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/7/2018 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Q phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Đông